

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Bà Hà Thị Thúy Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn S, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1982 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Hà Văn C (đã chết); con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ: Nông Thị T, sinh năm 1982, con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 07/2017/HSST, ngày 11/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ngày 28/9/2017 Hà Văn S đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm trong bản án. Ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 33/2014/HS-ST, ngày 15/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày 14/5/2020 Hà Văn S mới thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước tuyên trong bản án. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì Hà Văn S chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 28/4/2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại phòng số 203 nhà nghỉ trọ H thuộc thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Công an xã L phát hiện, bắt quả tang Hà Văn S, sinh năm 1982 trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện ở trong túi quần đang trước, bên trái của Hà Văn S đang mặc có 17 (mười bảy) gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Theo lời khai của Hà Văn S 17 (mười bảy) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, Hà Văn S mua về để sử dụng cho bản thân, thu giữ trên người Hà Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu đen và số tiền 1.670.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi hoàn tất thủ tục Công an xã L đã chuyển hồ sơ, vật chứng và người bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Hà Văn S. Tại bản Kết luận giám định số 136/KL-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn và bản Kết luận giám định số 218/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“- Chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,892 gam (đã trừ bì)

- Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 1.670.000đ (Một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) trong gói niêm phong giám định đều là tiền thật.”

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn S khai như sau: Bị cáo là người nghiện chất ma túy từ năm 1998 đến nay, khoảng 16 giờ ngày 26/4/2020 sau khi bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki ViVa biển kiểm soát 20F1-9898 của mình với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng), Hà Văn S đi xe khách xuống khu vực đường tròn T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm không quen biết, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ đưa đi mua 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroine và trả tiền công cho người xe ôm đó 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Hà Văn S bắt xe khách về thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào nhà trọ ngủ đến 07 giờ sáng ngày 27/4/2020 Hà Văn S đón xe khách đến nhà nghỉ trọ H tại thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thuê phòng nghỉ 203 để ở, tại đây Hà Văn S lấy gói ma túy Heroine mua được ra chia thành 18 (mười tám) gói nhỏ để sử dụng cho bản thân. Tối ngày 27/4/2020 Hà Văn S lấy một gói ma túy Heroine ra sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, còn lại 17 (mười bảy) gói nhỏ chất ma túy Heroine Hà Văn S để vào trong túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2020 thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra xác định, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trên, ngày 28/02/2017 bị cáo Hà Văn S đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 07/2017/HSST, ngày 11/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ngày 28/9/2017 Hà Văn S đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm trong bản án. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì Hà Văn S chưa được xóa án tích, tại bản án này Hà Văn S bị áp dụng 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tái phạm. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mua ma túy cho Hà Văn S do S không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- Một phong bì thư ghi chữ "Tang vật thu giữ trên người Hà Văn S tại túi quần đằng trước bên trái" (cũ), có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,745 gam Heroin (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*).

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen, máy có số IMEI: 355956/04/839905/3, máy lắp sim có thuê bao 0394871519 là điện thoại Hà Văn S sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Số tiền 1.670.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là của Hà Văn S do bán xe mô tô mà có, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư ghi chữ "Tang vật thu giữ trên người Hà Văn S tại túi quần đằng trước bên trái" (cũ), có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,745 gam Heroin (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*).

- Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen, máy có số IMEI: 355956/04/839905/3, máy lắp sim có thuê bao 0394871519 là điện thoại Hà Văn S sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.670.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là của Hà Văn S do bán xe mô tô mà có, không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hà Văn S, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện chất ma túy Heroine nên thường xuyên mua về sử dụng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2020 tại phòng số 203 nhà nghỉ trọ H thuộc thôn L, xã L, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Công an xã L, huyện Bắc Sơn phát hiện, bắt quả tang Hà Văn S, đang có hành vi tàng trữ 17 (mười bảy) gói ma túy, qua giám định là chất Heroine, có tổng khối lượng 0,892 gam (đã trừ bì). Do trước đó ngày 28/02/2017 bị cáo Hà Văn S đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 07/2017/HSST, ngày 11/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ngày 28/9/2017 Hà Văn S đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm trong bản án. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì Hà Văn S chưa được xóa án tích, tại bản án này Hà Văn S bị áp dụng 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tái phạm. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của nêu trên của Hà Văn S đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội do vậy phải được xử lý nghiêm minh trước Pháp luật.

[4] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/4/2020 thì trước đó, ngày 20/5/2003 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn tháng 10 năm 2003 Hà Văn S đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu vì vậy đã đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Ngày 29/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 06 năm tù giam về tội cưỡng đoạt tài sản, trong bản án này Hà Văn S đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), khoản án phí dân sự giá ngạch 299.000đ (Hai trăm chín mươi chín nghìn đồng) và truy thu số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) chưa thi hành nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn ra Quyết định 02/QĐ-TA ngày 12/9/2019 về việc miễn nghĩa vụ thi hành án về các khoản trên. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì Hà Văn S đã được xóa án tích. Ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 33/2014/HS-ST. Ngày 15/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương đến ngày 14/5/2020 Hà Văn S đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước tuyên trong bản án nên chưa được xóa án tích. Ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 07/2017/HSST, ngày 11/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ngày 28/9/2017 Hà Văn S đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm trong bản án, chưa được xóa án tích. Hiện nay bị cáo còn có 02 tiền án, do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, theo kết quả xét nghiệm HIV ngày 29/01/2019 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Lạng Sơn kết luận đối với bị cáo Hà Văn S có kết quả dương tính, nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Do bị cáo Hà Văn S không có nghề nghiệp, là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki ViVa biển kiểm soát 20F1-9898 của Hà Văn S với giá 3.000.000 đồng. Việc mua xe mô tô không liên quan gì đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Văn S, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ trên người Hà Văn S tại túi quần đang trước bên trái” (cũ), có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,745 gam Heroin (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) vì là vật cấm tàng trữ. Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen, máy có số IMEI: 355956/04/839905/3, máy lắp sim có thuê bao 0394871519 là điện thoại Hà Văn S sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.670.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là của Hà Văn S do bán xe mô tô mà có, không liên quan đến việc phạm tội. (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 28/8/2020).

[11] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mua ma túy cho Hà Văn S do S không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các nội khác trong vụ án là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[14] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm 0 khoản 2 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn S 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư ghi chữ “Tang vật thu giữ trên người Hà Văn S tại túi quần đằng trước bên trái” (cũ), có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,745 gam Heroin (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*).

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn S: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen, máy có số IMEI: 355956/04/839905/3, máy lắp sim có thuê bao 0394871519 và số tiền 1.670.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)

(*Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 28/8/2020*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Hà Văn S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Dương Thị Ngọc